

(Đề thi có 04 trang)

Mã đề 259

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Cho các thiết bị sau: (1) robot hút bụi hiện đại, (2) máy rút tiền, (3) máy tìm kiếm thông tin, (4) máy dự báo thời tiết, (5) máy in 3D tự động, (6) cánh tay robot sản xuất.

Phương án nào sau đây chỉ ra đúng các thiết bị ứng dụng AI?

- A. 1, 3, 5 B. 4, 5, 6 C. 1, 3, 4 D. 1, 2, 3

Câu 2: AI tạo sinh là gì?

- A. AI có khả năng tạo ra nội dung từ dữ liệu đã có.
B. AI có khả năng nhận thức môi trường xung quanh.
C. AI có khả năng tự học hỏi mà không cần sự can thiệp của con người.
D. AI có khả năng giao tiếp với con người bằng ngôn ngữ tự nhiên.

Câu 3: Giao thức FTP được sử dụng để làm gì?

- A. Gửi và nhận thư điện tử
B. Kết nối các thiết bị không dây
C. Truyền tải các tệp giữa các máy tính
D. Truyền tải các trang web

Câu 4: Giao thức TCP đảm bảo điều gì trong quá trình truyền dữ liệu?

- A. Truyền dữ liệu không có thứ tự
B. Truyền dữ liệu với tốc độ nhanh nhất
C. Truyền dữ liệu với độ trễ thấp nhất
D. Truyền dữ liệu đáng tin cậy và đúng thứ tự

Câu 5: Giao thức HTTP được sử dụng cho mục đích gì?

- A. Truyền tải tệp giữa các máy tính
B. Định tuyến và định danh các gói tin
C. Truyền tải các trang web
D. Gửi và nhận thư điện tử

Câu 6: AI có thể gây ra hậu quả gì cho xã hội loài người?

- A. Giảm chi phí sản xuất.
B. Tạo ra nhiều việc làm mới.
C. Tăng cường khả năng tự học của con người.
D. Làm mất việc làm của con người.

Câu 7: Switch là thiết bị kết nối cơ bản của loại mạng nào sau đây?

- A. Mạng Internet. B. Mạng LAN có dây

C. Mạng Wi-Fi

D. Mạng LAN không dây

Câu 8: Mạng máy tính là gì?

- A. Một hệ thống chỉ sử dụng để kết nối điện thoại.
- B. Một hệ thống các thiết bị số được kết nối với nhau để truyền dữ liệu và trao đổi thông tin.
- C. Một thiết bị mạng có chức năng duy nhất là phát sóng Wi-Fi.
- D. Một hệ thống các máy tính không thể kết nối với nhau.

Câu 9: Ví dụ nào sau đây là một ứng dụng của AI yếu?

- A. Chatbot ChatGPT.
- B. Xe tự lái.
- C. MYCIN – hệ chuyên gia trong lĩnh vực y tế.
- D. Hệ thống AlphaGo của Google.

Câu 10: Có mấy bước để kết nối máy tính với Access Point để truy cập Internet?

- A. 4
- B. 1
- C. 3
- D. 2

Câu 11: Để kết nối điện thoại thông minh vào mạng Internet, ta có thể:

- A. kết nối thông qua mạng di động.
- B. kết nối điện thoại thông minh này với điện thoại thông minh khác có internet qua dây cáp
- C. kết nối với Switch để có thể truy cập internet.
- D. không thể kết nối.

Câu 12: Yếu tố nào sau đây là điều kiện tiên quyết đảm bảo AI hạn chế vi phạm đạo đức?

- A. Mô hình xây dựng.
- B. Môi trường triển khai
- C. Dữ liệu huấn luyện.
- D. Phạm vi của thông tin

Câu 13: "Turing Test" là gì?

- A. Một thuật toán học sâu.
- B. Một phương pháp đánh giá khả năng học của AI.
- C. Một hệ thống AI chuyên gia.
- D. Một bài kiểm tra trí tuệ của máy tính.

Câu 14: Cụm từ thích hợp để mô tả sự thông minh của máy tính là:

- A. Suy nghĩ của máy tính.
- B. Trí tuệ nhân tạo.
- C. Trí nhớ của máy tính.
- D. Trí óc của máy tính.

Câu 15: AI là gì?

- A. Một phần mềm điều khiển máy tính.
- B. Khả năng của máy tính có thể làm những công việc mang tính trí tuệ của con người.
- C. Khả năng của máy tính thực hiện các công việc cơ bản.
- D. Khả năng của con người trong việc sử dụng máy tính.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây mô tả sai về mạng LAN?

- A. Là một dạng đặc biệt của mạng WLAN.
- B. Còn được gọi là mạng cục bộ.
- C. LAN là từ viết tắt của Local Area Network, nghĩa là “mạng cục bộ”.
- D. Là mạng kết nối các máy tính trong phạm vi một cơ quan nhỏ.

Câu 17: AI trong tài chính ngân hàng giúp gì?

- A. Quản lý tài sản cho khách hàng.
- B. Tự động hóa các giao dịch mua bán.

- C. Phân tích hành vi để dự đoán và phát hiện gian lận.
- D. Tạo ra các sản phẩm tài chính mới.

Câu 18: Thuật ngữ "AI" bắt đầu được sử dụng vào năm nào?

- A. 1985
- B. 1945
- C. 1956
- D. 1970

Câu 19: Địa chỉ IP là gì?

- A. Địa chỉ của một thiết bị lưu trữ
- B. Địa chỉ của một trang web
- C. Địa chỉ số được gán cho mỗi thiết bị khi kết nối vào mạng
- D. Địa chỉ của một email

Câu 20: Mục đích của hệ thống tên miền DNS là gì?

- A. Để kiểm tra lỗi dữ liệu truyền qua mạng
- B. Để định danh các thiết bị trong mạng bằng những địa chỉ số khó nhớ
- C. Để định danh các máy tính trong mạng bằng những chữ gọi nhớ
- D. Để lưu trữ dữ liệu trên mạng

Câu 21: Thuật ngữ "deepfake" dùng để nói về hành vi nào sau đây?

- A. Tạo ra các thông tin không có thật trên mạng.
- B. Phát hiện ra các hình ảnh, âm thanh....giả mạo.
- C. Phát hiện ra các thông tin giả mạo trên mạng.
- D. Tạo ra các hình ảnh âm thanh,.....giả mạo.

Câu 22: Vai trò chính của Router là gì?

- A. Kết nối các thiết bị đầu cuối với mạng
- B. Định tuyến, kết nối các mạng LAN với nhau, giữa mạng LAN và mạng Internet :
- C. Lưu trữ dữ liệu
- D. Phát sóng Wi-Fi cho các thiết bị

Câu 23: Mục đích của chia sẻ máy in là gì?

- A. Chia sẻ tài liệu đến nhiều người
- B. Nhiều máy tính có thể sử dụng chung một máy in để in tài liệu.
- C. Kiểm tra đường truyền mạng có ổn định không.
- D. Sử dụng tối đa đường truyền mạng để tránh lãng phí.

Câu 24: DeepMind của Google trong y tế và chăm sóc sức khỏe có thể làm gì?

- A. Cung cấp thuốc điều trị.
- B. Thực hiện các phẫu thuật phức tạp.
- C. Thay thế hoàn toàn các bác sĩ.
- D. Chẩn đoán bệnh và lập phác đồ điều trị.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Địa chỉ IP là viết tắt của từ tiếng Anh: Internet Protocol – giao thức Internet là một địa chỉ đơn giản nhất mà những thiết bị điện tử hiện nay đang sử dụng để nhận diện và liên lạc với nhau trên mạng máy tính bằng cách sử dụng giao thức Internet.
Em hãy cho biết mỗi câu sau là đúng hay sai?

- a) Máy tính khi kết nối tới AP (Access Point) sẽ được cung cấp một địa chỉ IP.
- b) Giao thức TCP thường được sử dụng cho các ứng dụng truyền tải dữ liệu thời gian thực.

c) Địa chỉ IPv6 bao gồm 128 bit

d) Địa chỉ IPv4 bao gồm 48 bit

Câu 2: Mạng máy tính là một hệ thống các thiết bị số được kết nối với nhau để truyền dữ liệu và trao đổi thông tin. Các thiết bị số trong mạng có thể kết nối với nhau bằng dây cáp mạng (mạng có dây) hoặc bằng sóng vô tuyến (mạng không dây). Một số thiết bị số trong mạng như: Switch, Router, Modem và Access Point.

Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

a) Modem thực hiện việc biến đổi tín hiệu giữa thiết bị người dùng và nhà cung cấp dịch vụ Internet.

b) Switch và Router là hai thiết bị mạng có cùng chức năng, chọn thiết bị nào cũng được.

c) Router có khả năng xác định đường đi tốt nhất để gửi tin nhắn từ máy gửi đến máy nhận.

d) Access Point hoạt động tương tự như Switch nhưng được trang bị thêm khả năng truyền/nhận dữ liệu bằng kết nối không dây.

Câu 3: Internet là một mạng viễn thông giống như một hạ tầng mạng dùng bộ giao thức (TCP/IP) để kết nối các thiết bị trên toàn cầu, cho phép người dùng truy cập dữ liệu hoặc thông tin từ các máy tính khác.

Những nhận định dưới đây là Đúng hay Sai khi nói về Internet?

a) ISP là nhà cung cấp dịch vụ Internet, giúp kết nối các thiết bị mạng với Internet.

b) Internet là một mạng WAN đặc biệt kết nối các mạng LAN trên toàn thế giới.

c) Router là thiết bị không thể thiếu trong việc truy cập Internet.

d) Internet chỉ có thể truy cập được qua các kết nối có dây.

Câu 4: Trong hoạt động báo các sản phẩm của môn tin học, một nhóm học sinh cần sử dụng điện thoại thông minh chạy hệ điều hành Android truy cập Internet để tìm kiếm thông tin.

Trình tự các bước gồm:

a) Chuẩn bị dây cáp RJ45 -> cắm một đầu dây cáp vào cổng LAN trên máy tính -> cắm đầu còn lại vào cổng LAN trên Switch -> Kiểm tra kết quả kết nối mạng bằng cách mở trình duyệt web, truy cập vào trang web bất kì để xác nhận kết quả kết nối.

b) Kết nối Internet trên điện thoại thông minh bằng mạng di động -> Kiểm tra kết quả kết nối mạng bằng cách mở trình duyệt web, truy cập vào trang web bất kì để xác nhận kết quả kết nối.

c) Kết nối điện thoại thông minh tới Access Point -> Kiểm tra kết quả kết nối mạng bằng cách mở trình duyệt web, truy cập vào trang web bất kì để xác nhận kết quả kết nối.

d) Trên điện thoại thông minh vào Cài đặt -> Kết nối -> Sử dụng dữ liệu -> bật nút Dữ liệu di động để kết nối Internet -> Kiểm tra kết quả kết nối mạng bằng cách mở trình duyệt web, truy cập vào trang web bất kì để xác nhận kết quả kết nối.

----- **HẾT** -----

Phần	I	II	III	
Số câu	24	4	0	
Câu\Mã đề	356	123	259	260
1	A	D	C	A
2	A	A	A	D
3	D	A	C	C
4	C	B	D	A
5	B	A	C	C
6	A	D	D	D
7	A	A	B	D
8	A	B	B	A
9	D	D	C	B
10	A	B	A	A
11	B	D	A	B
12	C	A	C	B
13	D	C	D	B
14	A	B	B	B
15	A	A	B	A
16	C	B	A	D
17	B	B	C	D
18	C	B	C	D
19	C	B	C	B
20	C	B	C	C
21	B	B	D	D
22	D	B	B	C
23	A	A	B	D
24	A	D	D	A
1	DDSS	DDSD	DSDS	DDSD
2	DDSD	DSDD	DSDD	DDDS
3	SDDD	SSDD	DDDS	SDDS
4	DDDS	SDDD	SDDD	SDDD